

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương.

Bà Trần Thị Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 95/1 ấp Phú Hưng, xã An Sơn, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tan H, sinh năm 1944; quốc tịch: Úc; địa chỉ: 18 Bradford Street, Darra, QLD 4077, Úc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn bà trình bày: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Huỳnh Tan H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 24 tháng 10 năm 2016.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, cả hai yêu thương, quan tâm được một thời gian thì bà T cảm nhận vợ chồng không có sự phù hợp trong sinh hoạt vợ chồng cũng như kinh tế gia đình, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung; Mặc khác, ông Huỳnh Tan H sống và làm việc tại Úc, còn bà T sinh sống tại Việt Nam. Hai người chỉ liên lạc điện thoại hỏi thăm nhau. Do tính tình không hợp nên cả hai thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn nên không dành nhiều thời gian để tâm sự cùng nhau, lâu dài tình cảm vợ chồng lạnh nhạt,

bà T và ông Huỳnh Tan H không còn chia sẻ được với nhau mà ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tan H. Về con chung: Bà T và ông Huỳnh Tan H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Huỳnh Tan H các văn bản như: Công văn số 16/TA-GĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Tan H có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 của bà Phan Thị Ngọc T; Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 24 tháng 10 năm 2016; Thông báo thụ lý vụ án số 35/TB-TLVA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Công văn số 55/TA-HNGĐ ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Giấy chứng minh nhân dân của bà Phan Thị Ngọc T nhưng ông Huỳnh Tan H không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà T và ông Huỳnh Tan H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Huỳnh Tan H trở về Úc sinh sống; bà T và ông Huỳnh Tan H ít gặp gỡ, hai người không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo đúng quy định của pháp luật cho ông Huỳnh Tan H nhưng ông Huỳnh Tan H không có ý kiến gửi cho Tòa án. Xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông Huỳnh Tan H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Huỳnh Tan H các văn bản gồm: Công văn số 55/TA-HNGĐ ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Tan H có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; khởi kiện ly hôn đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 của bà Phan Thị Ngọc T; Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 24 tháng 10 năm 2016; Thông báo thụ lý vụ án số 35/TB-TLVA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhưng ông Huỳnh Tan H vắng mặt. Bà Phan Thị Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm bà T nộp đơn khởi kiện, ông Huỳnh Tan H đang cư trú tại Úc. Căn cứ theo quy định tại các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[3] Về nội dung: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Huỳnh Tan H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày 24 tháng 10 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Huỳnh Tan H trở về Úc sinh sống và chỉ quan tâm, lo lắng cho bà T thông qua liên lạc bằng điện thoại; ông Huỳnh Tan H cũng không bảo lãnh bà T qua Úc để vợ chồng đoàn tụ. Do vợ chồng sống xa cách, bà T và ông Huỳnh Tan H không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T đã có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tan H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về phía ông Huỳnh Tan H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Huỳnh Tan H các văn bản: Công văn số 55/TA-HNGĐ ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Tan H có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Thông báo thụ lý vụ án số 35/TB-TLVA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 của bà Phan Thị Ngọc T; Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 2016. Bộ Tư pháp cũng đã có Văn bản số 696/CH-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2021 gửi tới Tòa án tối cao của Bang Queensland, Ô-xtrây-li-a (Úc) yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp cho ông Huỳnh Tan H theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Công văn số 1914/BTP-PLQT ngày 30/6/2021 về kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Bộ Tư pháp cho biết cơ quan có thẩm quyền của nước Úc đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 18/5/2021 cho ông Huỳnh Tan H bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự nhưng đến nay ông H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T. Xét, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”; nhưng sau khi kết hôn, ông Huỳnh Tan H chỉ sống tại Việt Nam một tháng sau đó trở về Úc sinh sống đến nay; do sống xa cách nên bà T và ông Huỳnh Tan H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mục đích hôn nhân giữa bà T và ông Huỳnh Tan H không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tan H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà T xác định không có con chung với ông Huỳnh Tan H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Nguyên đơn bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc T đối với ông Huỳnh Tan H về việc “tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc T được ly hôn với ông Huỳnh Tan H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2. Về chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp:

2.1. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), được trừ vào 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 00294436 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

2.2. Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Ngọc T phải nộp 149,1 đô la Úc (Một trăm bốn mươi chín phẩy một đô la Úc), được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng bà Phan Thị Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu số 0029445 ngày 01 tháng 3 năm 2021 và số tiền 460.000 đồng theo Biên lai thu số 0002436 ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật văn bản: Bà Phan Thị Ngọc T phải nộp 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044789 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Phan Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Huỳnh Tan H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng

kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND thành phố T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Hoài Trí